

Số: 1631/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao số tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 theo
Nghị quyết số 135/NQ-CP**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3751/QĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-BTP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-BTP ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-BTP ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-BTP ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 6990/BTC-HCSN ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tư pháp theo đúng phạm vi, tỷ lệ, nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Số tiết kiệm được giao tại Quyết định này thay thế số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên đã giao tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: số 3751/QĐ-BTP ngày 30/12/2025, số 688/QĐ-BTP ngày 09/3/2026, số 712/QĐ-BTP ngày 13/3/2026, số 988/QĐ-BTP ngày 13/4/2026 và số 1188/QĐ-BTP ngày 05/5/2026.

Điều 3. Căn cứ số tiết kiệm được giao tại Quyết định này, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ tổ chức thực hiện dự toán đúng mục đích, đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tài chính (Vụ Tài chính - Kinh tế ngành để báo cáo);
- KBNN (Ban Kế toán Nhà nước; Phòng giao dịch KBNN nơi giao dịch);
- Lưu: VT, KHTC (NSTS).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Mai Lương Khôi



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY SỔ TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 135/NQ-CP

Đơn vị:

Thị trấn An dân sự tỉnh Đắk Lắk

Mã số:

1054173

Mã KBBN nơi giao dịch: 2961 - KBBN khu vực XIV - Phòng nghiệp vụ 2

(Kèm theo Quyết định số 1631/QĐ-BTP ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao (*)	Số đã tạm giao đầu năm thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (nguồn 12, 13, 18)(*)	Số tiết kiệm theo NQ số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026				Dự toán được sử dụng năm 2026
				Tổng số	Trong đó			
					Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	Tiết kiệm thêm trên 5%		
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	70.651.380	0	1.860.700	974.000	886.700	68.790.680	
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	51.316.890	0	1.238.000	974.000	264.000	50.078.890	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	19.334.490	0	622.700	0	622.700	18.711.790	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (LOẠI 340 - KHOẢN 341)	70.651.380	0	1.860.700	974.000	886.700	68.790.680	
1.1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	51.316.890	0	1.238.000	974.000	264.000	50.078.890	
	Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức	38.895.100	0	0	0	0	38.895.100	
	Chi thường xuyên theo định mức	9.291.590	0	1.238.000	974.000	264.000	8.053.590	
	Kinh phí quản lý ngành	0	0	0	0	0	0	
	Kinh phí hỗ trợ lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	3.130.200	0	0	0	0	3.130.200	
1.2	Kinh phí giao thực hiện không tự chủ	19.334.490	0	622.700	0	622.700	18.711.790	
	Kinh phí tạm ứng cưỡng chế	2.619.900	0	0	0	0	2.619.900	
	Kinh phí tạm ứng Thừa phát lại	0	0	0	0	0	0	

10/11/2026

STT	Nội dung	Dự toán giao (*)	Số đã tạm giao đầu năm thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (nguồn 12, 13, 18(*)	Số tiết kiệm theo NQ số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026				Dự toán được sử dụng năm 2026
				Tổng số	Trong đó			
					Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	Tiết kiệm thêm trên 5%		
	Kinh phí ấn phẩm	0	0	0	0	0	0	
	Kinh phí cường chế ngân sách chịu	0	0	0	0	0	0	
	Kinh phí tiêu hủy vật chứng	0	0	0	0	0	0	
	Kinh phí bảo trì trụ sở, kho vật chứng	6.600.000	0	330.000	0	330.000	6.270.000	
	Kinh phí thuê trụ sở, kho vật chứng	192.000	0	5.400	0	5.400	186.600	
	Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng	740.000	0	25.000	0	25.000	715.000	
	Kinh phí tính gián biên chế	0	0	0	0	0	0	
	Chi đảm bảo cho công tác thu phí	4.527.810	0	210.600	0	210.600	4.317.210	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	2.285.440	0	0	0	0	2.285.440	
	Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ	1.033.000	0	51.700	0	51.700	981.300	
	Kinh phí mua sắm trang phục	1.336.340	0	0	0	0	1.336.340	

Ghi chú: (*) Dự toán giao tại Quyết định số 3751/QĐ-BTP ngày 30/12/2025

Ước tính

Đã